

thao quốc phòng, thể thao dân tộc, thể thao dưới nước và các môn bóng, v.v...) làm ủy viên và phụ trách từng môn.

Nói chung bộ máy giúp việc Ban Thể dục thể thao các cấp phải cẩn cứ vào tình hình phong trào, nhiệm vụ và khối lượng công tác, khả năng biện chế của từng địa phương mà tổ chức trên tinh thần đảm bảo cho bộ máy của ngành Thể dục thể thao được vững, mạnh, nhưng gọn nhẹ. Ủy ban Thể dục thể thao sẽ hướng dẫn cụ thể và Ủy ban hành chính địa phương tùy hoàn cảnh, đặc điểm từng nơi mà quyết định.

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ban Thể dục thể thao khu, thành phố, tỉnh có một Chủ nhiệm lãnh đạo chung (tiêu chuẩn như đã nêu trong nghị quyết ngày 6-1-1960 của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác thể dục thể thao) và có các phó Chủ nhiệm (hoặc 1 phó Chủ nhiệm và 1 ủy viên thường trực) chuyên trách lãnh đạo cơ quan thể dục thể thao. Các cán bộ này cần có trình độ tương đương với cán bộ lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Ủy ban hành chính địa phương.

2. Cán bộ nghiên cứu các mặt công tác ở cơ quan Thể dục thể thao khu, thành phố, tỉnh cần có trình độ chuyên môn và chất lượng chính trị nhất định để đảm bảo giúp Ban chỉ đạo phong trào. Cán bộ làm công tác huấn luyện ở các trường sơ cấp Thể dục thể thao phải là huấn luyện viên có trình độ chuyên môn trung cấp.

Cán bộ chuyên trách thể dục thể thao các cấp huyện cần có một người có trình độ tương đương Thường vụ huyện đoàn thanh niên lao động.

3. Việc bổ nhiệm các chức vụ Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm và Ủy viên thường trực Ban Thể dục thể thao khu, thành phố, tỉnh do Ủy ban Thể dục thể thao quyết định theo đề nghị của Ủy ban hành chính địa phương.

Việc bổ nhiệm các chức vụ khác do Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh quyết định và báo cho Ủy ban Thể dục thể thao biết. Riêng việc bổ nhiệm các trưởng phòng ở cơ quan Ban Thể dục thể thao 2 thành phố Hà nội và Hải phòng thì Ủy ban hành chính thành phố cần trao đổi với Ủy ban Thể dục thể thao trước khi quyết định.

Hà-nội, ngày 22 tháng 3 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục
Thể thao

LÊ TẤT ĐẮC

HOÀNG VĂN THÁI

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 10-NV ngày 23-2-1962 về việc hoàn thành giải quyết quyền lợi thương tật đối với những trường hợp còn sót của quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh và khu vực Vĩnh linh

Trong thông tư số 35-NV ngày 25-7-1960, Bộ đã quy định thời hạn hoàn thành giải quyết quyền lợi thương tật đối với quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến.

Qua quá trình thực hiện, tuy gấp nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung các địa phương đã phổ biến và hướng dẫn anh em khai báo, lập hồ sơ, nên đã giải quyết được nhiều trường hợp bị thương trong kháng chiến còn sót lại.

Tuy nhiên, ở một số nơi, việc phổ biến thông tư trên đây chưa làm được rộng rãi đến tận các cơ sở, việc hướng dẫn anh em kê khai còn sơ sài, hơn nữa một số quy định về thủ tục, quyền hạn xét lập hồ sơ chưa thật thích hợp, do đó việc giải quyết còn bị kéo dài. Cho tới nay, Bộ vẫn còn nhận được những hồ sơ lập sau thời hạn quy định của thông tư số 35-NV (tháng 11 năm 1960) do các nơi chuyển đến và nhiều đơn từ của anh em quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong đề nghị giải quyết quyền lợi thương tật.

Xét tình hình thực tế như trên, Bộ thấy cần phải tiếp tục giải quyết nốt việc xác nhận những quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến đủ tiêu chuẩn được hưởng quyền lợi thương tật và có kết luận rõ khoát đối với những trường hợp không thuộc tiêu chuẩn hưởng quyền lợi thương tật, để có thể kết thúc sớm việc này, chậm nhất là vào cuối năm 1963.

Những trường hợp còn sót lại đến nay, phần lớn đều khó xét, như: anh em bị thương từ lâu, đã chuyển chuyền qua nhiều đơn vị, không còn giấy tờ cũ để xác minh, đơn vị cũ không còn hoặc anh em không liên hệ được, thương tật không rõ ràng v.v..., có những trường hợp trước đây đã xét không đủ tiêu chuẩn là thương binh, như dào ngũ, tự thương, vết thương nhẹ không được xếp vào hạng... nay cũng khai báo lại.

Vì vậy, muốn hoàn thành giải quyết được tốt, cần có biện pháp tích cực và thích hợp, mới đảm

bảo được chính xác, nhanh gọn, đồng thời tránh gây phiền phức cho anh em.

Sau khi đã trao đổi ý kiến với Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng dân cách tiến hành như sau :

— Việc cấp giấy chứng thương cho những quân nhân bị thương trong kháng chiến còn sót lại, sẽ do các khu, thành, tỉnh đội và các đơn vị quân đội, nơi anh em đang cư trú hay công tác, phụ trách giải quyết, căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng qui định (khác với trước đây là giấy báo thương nhất thiết phải do đơn vị quản lý anh em khi bị thương hay Cục Quân lực xét cấp).

Để việc cấp giấy chứng thương được chính xác, cần dựa vào tờ chức cơ sở (xã, khu phố, cơ quan, công trường, xí nghiệp, đơn vị quân đội...) để phát hiện, bình xét, có lập biên bản cụ thể đối với từng trường hợp. Qua bình xét của cơ sở, cần có kết luận dứt khoát đối với những trường hợp rõ ràng không đủ tiêu chuẩn hưởng quyền lợi thương tật và giải thích cho những anh em này không phải đi khám thương tật và xin cấp giấy chứng thương nữa.

— Tờ chức khám thương tật cho anh em trước khi xét, cấp giấy chứng thương (trước đây phải có giấy báo bị thương hợp lệ, anh em mới được khám thương tật). Qua khám xét về thương tật, đối với những anh em có vết thương nhẹ, không xếp vào hạng được hoặc có những vết thương mà nguyên nhân không phải là trường hợp bị thương như anh em đã khai, thì không cấp giấy chứng thương.

Các khu, thành, tỉnh đội và các đơn vị quân đội chỉ xét cấp giấy chứng thương cho những anh em đã có hồ sơ đầy đủ, rõ ràng (giấy khai danh dự có nhân chứng hoặc có giấy tờ cũ đính kèm, có biên bản bình xét của tờ chức cơ sở) và được xếp vào hạng thương tật.

— Để đề phòng sau này anh em sẽ khai báo lại, tất cả những hồ sơ của những trường hợp được kết luận là không đủ tiêu chuẩn và những trường hợp không được xếp vào hạng thương tật, đều gửi về Bộ, đồng thời các Ủy ban cần có tài liệu lưu lại.

..

Việc tiến hành xác nhận những quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến còn sót là một công việc có khó khăn, phức tạp và cần hoàn thành sớm, chính xác, Bộ đề nghị các Ủy ban phối hợp, chặt chẽ với các Khu, Thành, Tỉnh đội và các Hội đồng xếp hạng thương tật, nghiên cứu kỹ thông tư này, có kế hoạch thực hiện tốt.

Trong khi thực hiện, có gì khó khăn trở ngại đề nghị các Ủy ban kịp thời phản ánh về Bộ để nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội ngày 23 tháng 2 năm 1962.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN NGỌC

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 06-TT/TVHC ngày 26-3-1962 hướng dẫn việc thu, chi của nhà trẻ.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Các cơ quan đoàn thể trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố, Các Sở, Ty, Tài chính.

Thông tư liên Bộ số 18-TT/LB ngày 18-10-1961 hướng dẫn thi hành chỉ thị số 126-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến chế độ giữ trẻ đã có quy định rõ về chi phí của các nhà trẻ. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thêm về công tác quản lý thu, chi của các nhà trẻ như sau :

I. NGUYỄN TẮC QUẢN LÝ THU CHI CỦA NHÀ TRẺ

- Quản lý thu, chi của nhà trẻ theo lối bù trừ chênh lệch.
- Phải giữ sổ sách kế toán riêng và phải có dữ toán và quyết toán thu chi riêng.
- Phần trợ cấp cho nhà trẻ được trích ở quy phúc lợi tập thể (thuộc dự toán của cơ quan, xí nghiệp...) theo một tỷ lệ quy định so với thực chi quỹ tiền lương.
- Việc quản lý thu, chi của nhà trẻ do cơ quan, xí nghiệp tờ chức nhà trẻ chịu trách nhiệm; cơ quan tài chính có trách nhiệm giám đốc chi tiêu của nhà trẻ theo đúng chế độ tiêu chuẩn. Trong khi chờ đợi Chính phủ giao nhiệm vụ cho một cơ quan quản lý thống nhất toàn bộ thu, chi của nhà trẻ, tạm thời các cơ quan tài chính xét duyệt và điều hòa kế hoạch, thu chi của nhà trẻ để có thể đảm bảo được tỷ lệ chung đã quy định.

II. NỘI DUNG THU, CHI CỦA NHÀ TRẺ

1. Thu — Gồm các khoản thu sau đây :

- Tiền góp hàng tháng của nữ cán bộ, công nhân, viên chức có con gửi ở nhà trẻ của cơ quan, xí nghiệp theo quy định trong thông tư số 18-TT/LB ngày 18-10-1961. Nữ cán bộ, công nhân viên chức có con gửi ở nhà trẻ của cơ quan, xí nghiệp nào thì do cơ quan, xí nghiệp đó trực tiếp trừ vào lương hàng tháng và chuyển sang sổ thu của nhà trẻ.
- Tiền trợ cấp chênh lệch giữa thu và chi cho nhà trẻ của các cơ quan, xí nghiệp — (phần trợ cấp